

BẢNG GHI ĐIỂM LỚP HỌC PHẦN

Đợt: Học kỳ 2 (2023-2024)

Lớp học phần: [23401001] - Bóng đá 2 (CCQ2305C)

STT	Thông tin sinh viên						TBTK	Được dự thi	Cuối kỳ	Vắng thi	Điểm tổng kết 1	Điểm tổng kết 2	Xếp loại	Ghi chú
	Mã sinh viên	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp học								
1	2123210196	Trần Thanh	Ân	05/11/2002	Nam	CCQ2321A	8.0	V	4.0		5,60		Trung bình	
2	2122060044	Châu Hoài	Anh	25/05/2004	Nam	CCQ2206B	8.8	V	5.0		6,50		Trung bình	
3	2122030117	Huỳnh Tôn	Bảo	01/05/2004	Nam	CCQ2203D	8.8	V	8.0		8,30		Khá	
4	2122120118	Trần Đức Quốc Th	Bình	20/12/2004	Nam	CCQ2212D	7.3	V	5.0		5,90		Trung bình	
5	2121170091	Lê Chí	Cơ	03/03/2003	Nam	CCQ2117C	8.0	V	7.0		7,40		Khá	
6	2123050133	Hán Nhật	Cương	31/07/2005	Nam	CCQ2305C	8.8	V	9.0		8,90		Giỏi	
7	2123050188	Châu Du	Dân	18/05/2005	Nam	CCQ2305A	8.8	V	7.0		7,70		Khá	
8	2123200582	Nguyễn Thành	Đạt	26/09/2003	Nam	CCQ2320F	7.3	V	5.0		5,90		Trung bình	
9	2122140033	Trần Đức	Đạt	14/06/2004	Nam	CCQ2214A	7.5	V	5.0		6,00		Trung bình	
10	2122050038	Phạm Thanh	Diễn	05/05/2004	Nam	CCQ2205B	9.0	V	6.0		7,20		Khá	
11	2122170602	Nguyễn Văn Hùng	Em	01/09/2004	Nam	CCQ2227E	5.8	V	5.0		5,30		Trung bình yếu	
12	2122030032	Hoàng Trường	Giang	14/10/2003	Nam	CCQ2203A	7.8	V	8.0		7,90		Khá	
13	2123050019	Nguy Thành	Giàng	01/05/2005	Nam	CCQ2305A	9.0	V	7.0		7,80		Khá	
14	2122120267	Nguyễn Văn	Giàu	01/01/2004	Nam	CCQ2212H	8.3	V	6.0		6,90		Trung bình	
15	2122070013	Phạm Ngọc	Hải	22/03/2004	Nam	CCQ2207A	6.8	V	6.0		6,30		Trung bình	
16	2121120357	Huỳnh Anh	Hào	07/06/2003	Nam	CCQ2112K	6.5	V	7.0		6,80		Trung bình	
17	2122140046	Ngô Hoàng	Hào	14/06/2003	Nam	CCQ2214B	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
18	2123050134	Bá Trung	Hiếu	05/08/2005	Nam	CCQ2305C	9.8	V	9.0		9,30		Giỏi	
19	2123050128	Trần Duy	Hiếu	14/11/2005	Nam	CCQ2305C	6.8	V	7.0		6,90		Trung bình	
20	2122030026	Đình Văn	Hoàng	01/04/2004	Nam	CCQ2203A	6.3	V	7.0		6,70		Trung bình	
21	2120170401	Hoàng Văn	Hùng	02/06/2002	Nam	CCQ2017L	4.0	V	6.0		5,20		Trung bình yếu	
22	2122140062	Phạm Xuân	Hùng	02/10/2004	Nam	CCQ2214B	7.5	V	5.0		6,00		Trung bình	
23	2122110334	Ngô Trương Trọng	Kha	10/10/2004	Nam	CCQ2203G	6.5	V	5.0		5,60		Trung bình	
24	2122030106	Nguyễn Đức	Kha	21/11/2004	Nam	CCQ2203D	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
25	2122030006	Trần Vũ	Khang	28/09/2004	Nam	CCQ2203A	7.5	V	7.0		7,20		Khá	
26	2122030234	Đỗ Phúc	Khánh	07/08/2004	Nam	CCQ2203C	6.3	V	6.0		6,10		Trung bình	
27	2122030236	Huỳnh Gia	Lâm	07/12/2004	Nam	CCQ2203C	8.3	V	7.0		7,50		Khá	
28	2122030260	Nguyễn Thái Thành	Lân	31/07/2001	Nam	CCQ2203D	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
29	2123050135	Bá Trung	Lễ	05/08/2005	Nam	CCQ2305C	8.5	V	6.0		7,00		Khá	
30	2122170669	Lê Nguyễn Anh	Luân	23/04/2004	Nam	CCQ2217Q	7.8	V	7.0		7,30		Khá	

31	2123050078	Bùi Đình	Luật	20/10/2002	Nam	CCQ2305B	7.8	V	4.0		5,50		Trung bình	
32	2122120018	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	29/01/2004	Nữ	CCQ2212A	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
33	2123050020	Đạt Ngọc	Lý	15/05/2005	Nam	CCQ2305A	8.0	V	6.0		6,80		Trung bình	
34	2123050007	Vũ Văn	Mạnh	25/09/2005	Nam	CCQ2305A	10.0	V	6.0		7,60		Khá	
35	2122120323	Nguyễn Thành	Nhân	06/12/2003	Nam	CCQ2212J	7.0	V	4.0		5,20		Trung bình yếu	
36	2123050118	Phạm Nguyễn Hoàn	Nhật	17/04/2005	Nam	CCQ2305C	8.5	V	9.0		8,80		Giỏi	
37	2122120056	Lê Thị Thùy	Như	17/08/2004	Nữ	CCQ2212B	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
38	2123050100	Nguyễn Trung	Niên	16/12/2004	Nam	CCQ2305C	7.5	V	4.0		5,40		Trung bình yếu	
39	2123050126	Nguyễn Đình	Ninh	24/10/2005	Nam	CCQ2305C	5.3	V	5.0		5,10		Trung bình yếu	
40	2122140055	Nguyễn Hoàng	Phúc	15/06/2004	Nam	CCQ2214B	7.8	V	7.0		7,30		Khá	
41	2122140041	Phan Văn	Phương	03/12/2004	Nam	CCQ2214B	9.3	V	8.0		8,50		Giỏi	
42	2123220082	Đình Tùng	Quang	11/11/2005	Nam	CCQ2322C	9.0	V	6.0		7,20		Khá	
43	2123050107	Phạm Huỳnh	Quốc	15/11/2005	Nam	CCQ2305C	6.3	V	5.0		5,50		Trung bình	
44	2122120561	Lê Anh	Tài	18/07/2004	Nam	CCQ2212O	6.5	V	5.0		5,60		Trung bình	
45	2123050090	Đỗ Nhật	Tân	19/04/2005	Nam	CCQ2305C	6.5	V	4.0		5,00		Trung bình yếu	
46	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	Nam	CCQ2305C	6.5	V	5.0		5,60		Trung bình	
47	2123050233	Nguyễn Tấn	Thành	04/07/2005	Nam	CCQ2305A	8.8	V	7.0		7,70		Khá	
48	2123050075	Nguyễn Hoài	Thịnh	08/05/2005	Nam	CCQ2305B	7.0	V	6.0		6,40		Trung bình	
49	2122140024	Nguyễn Hữu	Thịnh	17/07/2004	Nam	CCQ2214A	7.8	V	8.0		7,90		Khá	
50	2122050021	Phạm Văn Thiện	Thuật	19/01/2001	Nam	CCQ2205A	8.8	V	7.0		7,70		Khá	
51	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	Nam	CCQ2305C	7.8	V	6.0		6,70		Trung bình	
52	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	Nam	CCQ2305C	4.0	V	8.0		6,40		Trung bình	
53	2123050029	Kiều Đan	Trường	18/06/2005	Nam	CCQ2305A	8.0	V	6.0		6,80		Trung bình	
54	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	Nam	CCQ2305C	6.5	V	8.0		7,40		Khá	
55	2122140039	Nguyễn Hữu	Tỷ	18/05/2004	Nam	CCQ2214B	8.5	V	5.0		6,40		Trung bình	
56	2122030130	Nguyễn Tam	Vinh	06/02/2004	Nam	CCQ2203H	6.3	V	5.0		5,50		Trung bình	
57	2121070017	Âu Hoàng	Vũ	19/10/2003	Nam	CCQ2107A	7.3	V	6.0		6,50		Trung bình	
58	2121170692	Nguyễn Minh	Vũ	14/06/2002	Nam	CCQ2117G	0.0	V	0.0	V	0,00		Kém	Học lại
59	2123220079	Nguyễn Nguyên	Vũ	12/11/2005	Nam	CCQ2322C	5.5	V	6.0		5,80		Trung bình	
60	2123220088	Dương Trùng	Vương	06/02/2001	Nam	CCQ2322C	5.3	V	5.0		5,10		Trung bình yếu	

....., ngày tháng năm

Người lập biểu

Nguyễn Thành Quân